

Số: 05/2019/QĐST-DS

Kiến An, ngày 24 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Phạm Phong H (Văn bản ủy quyền số 311/UQ-NHKL ngày 11 tháng 3 năm 2019).

Bị đơn: Ông Phạm Duy C và bà Vũ Thị Đ; cùng cư trú: Tổ 49, Khu 7, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Anh Trần Trọng N (theo Văn bản ủy quyền ngày 11-6-2019).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Trọng N và chị Phạm Thị Đ; cùng cư trú: Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 16-7-2019 ông Phạm Duy C và bà Vũ Thị Đ còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 255.548.822đ (hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng); trong đó nợ gốc là 218.650.000đ; nợ lãi trong hạn là 32.972.813đ; lãi quá hạn là 968.201đ; tiền phạt chậm trả lãi là 3.137.808đ:

Kể từ ngày 17-7-2019 vợ chồng ông Phạm Duy C, bà Vũ Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng 52,5 m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 02 tầng tại địa chỉ Tổ M, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Nhà và đất nêu trên đã được Ủy ban nhân dân quận Kiến An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 838191 ngày 09/01/2015 mang tên Trần Trọng N và Phạm Thị Đ.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Ông Phạm Duy C và bà Vũ Thị Đ có nghĩa vụ trả đầy đủ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP K trong thời hạn 08 (tám) tháng, tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo phương thức 03 tháng đầu là tháng 8, tháng 9, tháng 10 mỗi tháng trả số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), kể từ tháng 11 năm 2019 mỗi tháng trả số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), thời gian trả từ ngày 25 đến ngày cuối cùng của tháng. Toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại sẽ được trả vào kỳ cuối cùng của thời hạn (ngày 31/3/2020). Nếu ông Phạm Duy C, bà Vũ Thị Đ vi phạm bất cứ thỏa thuận nào về thời hạn trả nợ, số tiền trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An phát mại tài sản thế chấp được ghi tại mục 2.2 nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

2.4. Về án phí:

Ông Phạm Duy C, bà Vũ Thị Đ phải nộp 6.388.000đ (sáu triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP K 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007718 ngày 27-5-2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Hoàng Minh Thông